|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT QUẢNG YÊN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HĐT MN ĐÔNG MAI** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| –––––––––––  Số 09/NQHĐT-MNĐM | *Đông Mai, ngày 29 tháng 8 năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG NHIỆM KỲ 2021-2026**

**PHIÊN HỌP THỨ NHẤT NĂM HỌC 2023-2024**

**V/v quyết nghị bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường Trường mầm non Đông Mai nhiệm kỳ 2021 – 2026, dự thảo kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường; Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024**

Căn cứ Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng trường Trường mầm non Đông Mai nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ nội dung phiên họp thứ nhất Hội đồng trường Trường mầm non Đông Mai ngày 29 tháng 8 năm 2023;

Sau khi nghe báo cáo của các thành viên và trả lời của BGH, các tổ chức trong trường cùng các ý kiến góp ý bổ sung của các thành viên trong Hội đồng trường. Hội đồng trường Trường mầm non Đông Mai nhiệm kỳ 2021-2026 thống nhất

**QUYẾT NGHỊ:**

**1. Bổ sung nhân sự**, **kiện toàn Hội đồng trường Trường mầm non Đông Mai nhiệm kỳ 2021 – 2026**

1) BàVũ Hải Chi - Uỷ viên ĐDCMTE

**2. Kế hoạch hoạt động Hội đồng trường năm học 2023-2024:**

**2.1. Mục tiêu**

Tập trung trí tuệ tập thể để quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 10 năm 2023.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về quy mô nhóm, lớp và số học sinh**

Xây dựng kế hoạch phát triển.

+ Quy mô: Duy trì 18 lớp (trong đó Nhà trẻ 4 nhóm; Mẫu giáo 14 lớp)

+ Huy động số trẻ ra lớp: 460 cháu .

+ Huy động trẻ Nhà trẻ đạt 39%

+ Huy động trẻ Mẫu giáo đạt 98%

+ Huy động trẻ 5 tuổi duy trì: đạt 100%

- Công tác PCGD:

+ Duy trì đạt phổ cập GDMNCTENT năm 2023.

**2.2.2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ**

*\* Chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:*

- 100% trẻ được cân, đo theo dõi sức khỏe trên biểu đồ

- 99% trẻ đạt cân nặng bình thường

- 99% trẻ đạt chiêù cao bình thường

*\* Chất lượng giáo dục:*

- 100 % trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non

- 99,5% trẻ được đánh giá đạt các mục tiêu giáo dục

- 98% trẻ đạt chuyên cần;

**2.2**.**3. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Trình độ: Có 94% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên, trong đó trên chuẩn đạt 69,6%.

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp:

+ Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Được đánh giá đạt mức Khá trở lên

+ Giáo viên: 100% giáo viên được đánh giá đạt mức Khá trở lên, trong đó có từ 18% đạt mức Tốt.

- Đánh giá, xếp loại viên chức: 100% HTTNV, trong đó: Xuất sắc 18/38 tỷ lệ 47,3%; 20/38 tỷ lệ 52,7%. Không có CBGVNV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp Tỉnh: 02/33 giáo viên đạt tỷ lệ 6%.

+ 38/38 cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến tỷ lệ 100%.

+ 9/38 CB,GV,NV đăng kí danh hiệu CSTĐCS và phấn đấu đạt danh hiệu CSTĐCS 6/38 tỷ lệ 15,7%.

+ Trong năm học có 03 gương điển hình tiên tiến tiêu biểu đề nghị cấp trên khen thưởng (01 giáo viên được UBND tỉnh tặng bằng khen; 01 giáo viên được UBND thị xã tặng giấy khen; 01 giáo viên được Sở Giáo dục Đào tạo tặng giấy khen)

- Phát triển 02 Đảng viên mới; Chi bộ đạt*"Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ".*

**2.2.4. Xây dựng nhà trường và các tổ chức đoàn thể**

- Tập thể trường: Danh hiệu thi đua: Tập thể lao động tiên tiến

- Đoàn trường: Danh hiệu thi đua: Đơn vị xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên; Hình thức khen thưởng: Giấy khen của Đoàn Phường.

- Công đoàn: Danh hiệu thi đua: Công đoàn vững mạnh

**2.2.5. Huy động các nguồn lực tài chính, CSVC**

- Tham mưu với Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã cấp bổ sung ngân sách để sửa chữa nâng cấp một số hạng mục công trình do đã xuống cấp .

- Huy động các nguồn lực bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại, đồ chơi ngoài trời; Xây dựng môi trường giáo dục “ Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”. Huy động cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục thông qua việc huy động các nguồn tài lực từ cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân, doanh nhân thành đạt đóng trên địa bàn phường.

**2.2.6. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia**

Phấn đấu đánh giá công nhận lại trường đạt chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia mức độ 01 vào tháng 10 năm 2023.

**2.2.7. Xây dựng quan hệ Nhà trường - Gia đình - Xã hội**

Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. Đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong giáo dục, nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ theo tháng, học kỳ, cả năm về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ.

**2.2.8. Nâng cao chất lượng công tác quản lý và điều hành các hoạt động**

Phấn đấu trường đủ về cơ cấu, ổn định số lượng, chất lượng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông nhằm “tin học hóa” quản lý giáo dục.

**2.3. Nhiệm vụ và giải pháp**

2.3.1. Quyết định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển năm học 2023-2024; Phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; Quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2.3.2. Quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; Giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật.

2.3.3. Giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; Giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

2.3.4. Ban hành Nghị Quyết của Hội đồng trường

**3. Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024:**

**3.1. Mục tiêu chung**

Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi; ***tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, hợp tác làm việc nhóm***, ***tích cực, sáng tạo, hạnh phúc***; khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn; đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

**3.2. Mục tiêu cụ thể**

**3.2.1. Chương trình giáo dục nhà trẻ:**

Chương trình giáo dục nhà trẻ nhằm giúp trẻ từ 3 tháng tuổi đến 3 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm- xã hội và thẩm mĩ.

**PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**

- Khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

- Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ.

- Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi.

- Có một số tố chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể).

- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay.

- Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.

**PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**

- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.

- Có sự nhạy cảm của các giác quan.

- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.

- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc.

**PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**

- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói.

  - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.

- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.

- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói.

- Hồn nhiên trong giao tiếp.

**PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ**

- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những ngư­ời gần gũi.

- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi.

- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.

- Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình, thích nghe đọc thơ, kể chuyên.

**3.2.2. Chương trình giáo dục mẫu giáo:**

Chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ em từ 3 đến 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ, chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào trường tiểu học.

**PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**

- Khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

- Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.

- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.

- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.

- Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.

- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khoẻ.

- Có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân

**PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**

- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.

- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

**PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ…).

- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày.

- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

-Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết

**PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KĨ NĂNG XÃ HỘI**

- Có ý thức về bản thân.

- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

- Có một số kĩ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

- Thực hiện một số qui tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

**PHÁT TRIỂN THẨM MĨ**

- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

**3.3. Kế hoạch thực hiện**

**3.3.1. Phân phối thời gian**

Chương trình thiết kế cho 35 tuần, mỗi tuần làm việc 5 ngày, áp dụng trong 18/18 nhóm lớp. Kế hoạch chăm sóc, giáo dục hằng ngày thực hiện theo chế độ sinh hoạt cho từng độ tuổi phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện của trường.

Thời gian bắt đầu học kỳ I ngày **05/09/2023 và kết thúc chương trình học kỳ II 24/5/2024**

**3.3.2. Chế độ sinh hoạt:**

1. **Nhà trẻ:**

Chế độ sinh hoạt được phân bổ thời gian và các hoạt động trong ngày một cách hợp lí tại trường nhằm đáp ứng nhu cầu về tâm lý và sinh lý của trẻ, qua đó giúp trẻ hình thành những nền nếp, thói quen tốt và thích nghi với cuộc sống ở nhà trẻ

-Trẻ 24 - 36 tháng tuổi:

+ Ăn 2 bữa chính và 1 bữa phụ.

+ Ngủ: 1 giấc trưa

|  |  |
| --- | --- |
| **Chế độ sinh hoạt cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi** | |
| **Thời gian** | **Hoạt động** |
| 50 - 60 phút | Đón trẻ |
| 110 - 120 phút | Chơi - Tập |
| 50 - 60 phút | Ăn chính |
| 140 - 150 phút | Ngủ |
| 20 - 30 phút | Ăn phụ |
| 50 - 60 phút | Chơi - Tập |
| 50 - 60 phút | Ăn chính |
| 50 - 60 phút | Chơi/Trả trẻ |

1. **Mẫu giáo**

**CHẾ ĐỘ SINH HOẠT CHO TRẺ MẪU GIÁO**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động** |
| 80 - 90 phút | Đón trẻ, chơi, thể dục sáng |
| 30 - 40 phút | Học |
| 40 - 50 phút | Chơi, hoạt động ở các góc |
| 30 - 40 phút | Chơi ngoài trời |
| 60 - 70 phút | Ăn bữa chính |
| 140 - 150 phút | Ngủ |
| 20 - 30 phút | Ăn bữa phụ |
| 70 - 80 phút | Chơi, hoạt động theo ý thích |
| 60 - 70 phút | Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ |

**3.4. Mục tiêu và nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

- Độ tuổi 24-36 tháng: Gồm 62 mục tiêu

- Độ tuổi 3-4 tuổi: gồm 116 mục tiêu

- Độ tuổi 4-5 tuổi: gồm 140 mục tiêu

- Độ tuổi 5-6 tuổi: gồm 174 mục tiêu

**3.5. Các hoạt động giáo dục, hình thức, phương pháp giáo dục và tổ chức môi trường giáo dục:**

**3.5.1. Các hoạt động giáo dục**

***a. Nhà trẻ:***

(1). Hoạt động giao lưu cảm xúc

(2). Hoạt động với đồ vật

(3). Hoạt động chơi

(4). Hoạt động chơi - tập có chủ định

(5). Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

***b. Mẫu giáo***

**(**1). Hoạt động chơi

(2). Hoạt động học

(3). Hoạt động lao động

(4). Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

**3.5.2. Hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục**

***a. Nhà trẻ***

(1). Theo mục đích và nội dung giáo dục, có các hình thức.

(2). Theo vị trí không gian, có các hình thức.

(3). Theo số lượng trẻ, có các hình thức.

***b. Mẫu giáo***

(1). Theo mục đích và nội dung giáo dục, có các hình thức.

(2). Theo vị trí không gian, có các hình thức.

(3). Theo số lượng trẻ, có các hình thức.

**3.5.3. Phương pháp giáo dục**

***a. Nhà trẻ***

(1). Nhóm phư­ơng pháp tác động bằng tình cảm

(2). Nhóm phư­ơng pháp trực quan - minh họa

(3). Nhóm phư­ơng pháp thực hành

(4). Nhóm phư­ơng pháp dùng lời nói (trò chuyện, kể chuyện, giải thích)

(5). Nhóm phư­ơng pháp đánh giá, nêu gương

***b. Mẫu giáo***

(1). Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm

(2). Nhóm phương pháp trực quan - minh họa *(quan sát, làm mẫu, minh họa)*

(3). Nhóm phương pháp dùng lời nói

(4). Nhóm phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ

(5). Nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá

**3.5.4. Tổ chức môi trường giáo dục**

(1) Môi trường vật chất

(2). Môi trường xã hội

**3.6. Đánh giá sự phát triển của trẻ: Thực hiện theo Chương trình giáo dục mầm non.**

**3.7. Dự kiến chủ đề/thời gian thực hiện**

**\* Nhà trẻ 24-36 tháng: Thời gian thực hiện 35 tuần và 10 chủ đề.**

**\* Mẫu giáo: Thời gian thực hiện 35 tuần và 10 chủ đề.**

Nghị quyết này được toàn thể Hội nghị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2023 cho đến khi có Nghị quyết Hội đồng trường huỷ bỏ Nghị quyết này./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Cấp uỷ (để chỉ đạo;)  - Hiệu trưởng (để thực hiện);  - Công đoàn, Đoàn TNCSHCM (để thực hiện);  - Tổ trưởng CM (để thực hiện);  - Công khai trên nhóm Zalo trường;  - Lưu: VT;HĐT. | **TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**  **CHỦ TỊCH**  **Phạm Thị Hiên** |
|  |  |